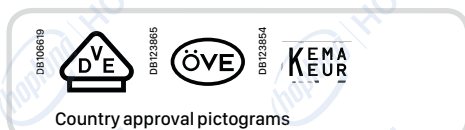


Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại SI)



Chứng nhận KEMA/CEUR, dành cho mã sản phẩm 2P/4P
25A tới 63A

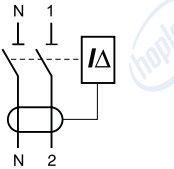
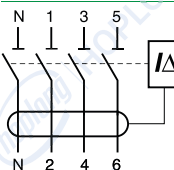
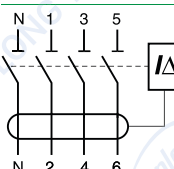
IEC/EN 61008-1



- Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD cung cấp khả năng:
- Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc trực tiếp ($\leq 30 \text{ mA}$)
 - Bảo vệ con người không bị điện giật bởi tiếp xúc gián tiếp ($\geq 100 \text{ mA}$)
 - Bảo vệ thiết bị không cháy nổ (300 mA)

Loại SI cung cấp thêm khả năng chống chịu khỏi nhiễu điện và ô nhiễm hoặc môi trường ăn mòn.

Sơ đồ chọn mã

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD							
Loại Sản phẩm		SI  iLD					Chiều rộng mô đun 9 mm
Phụ kiện		Có thể tương thích, mô đun CA907002					
2P	Độ nhạy	10 mA	30 mA	100 mA	100 mA s	300 mA s	
	Cấp	25 A	A9Z30225	A9Z31225	-	-	4
		40 A	-	A9Z31240	A9Z32240	-	
		63 A	-	A9Z31263	A9Z32263	-	
		80 A	-	A9Z31280	A9Z32280	-	
		100 A	-	A9Z31291	A9Z32291	-	
4P	Độ nhạy	10 mA	30 mA	100 mA	100 mA s	300 mA s	
	Cấp	25 A	-	A9Z31425	-	-	8
		40 A	-	A9Z31440	A9Z32440	-	
		63 A	-	A9Z31463	A9Z32463	-	
		80 A	-	A9Z31480	A9Z32480	-	
		100 A	-	A9Z31491	A9Z32491	-	
4P Loại THV	Độ nhạy	10 mA	30 mA	100 mA	100 mA s	300 mA s	
	Cấp	40 A	-	-	-	A9Z93440	8
		63 A	-	-	-	A9Z93463	
Điện áp định mức (Ue)	2P	230 - 240 V					
	4P	400 - 415 V					
Tần số hoạt động	50/60 Hz						
Phụ kiện	Mô đun CA907000 và CA907001						

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép

Với thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

Không có thanh cái dạng lược ở sau/cáp phía trước

DB123945



Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Thanh cái dạng lược Độ dày mỗi răng	Cáp đồng	Linh hoạt hoặc đai
Tất cả	3.5 N.m	1.5 mm	DB123945 	DB123946
			1 tới 35 mm ²	1 tới 25 mm ²

Thiết bị bảo vệ kết nối giữa các terminal kép với terminal đơn

Cáp ở phía sau/thanh cái dạng lược ở trước

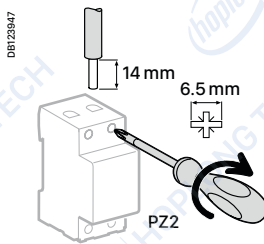
DB123947



Cấp	Mô men siết	Sau	Trước	
		Cáp đồng	Thanh cái dạng lược	
		Cố định Linh hoạt hoặc đai	Độ dày mỗi răng	
Tất cả	3.5 N.m	DB123945 DB123946 	1.5 mm	
		1 tới 25 mm ² 1 tới 16 mm ²		

Kết nối bằng thanh cái dạng lược hoặc bằng cáp (theo tiêu chuẩn EN 50027).

Kết nối



Có phụ kiện

Cấp	Terminal AI 50 mm ²	Kết nối bắt vít cho terminal dạng vòng	Terminal đa cấp	
			Cáp cố định	Cáp linh hoạt
DB123935	AI 	DB110789 	DB110787 	
Tất cả	50 mm ²	Ø 5 mm	3 x 16 mm ²	3 x 10 mm ²

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID (loại AC, A, SI)

Thông số kỹ thuật

Thông số chính

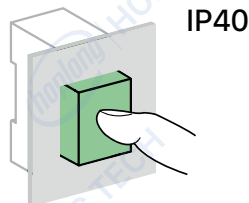
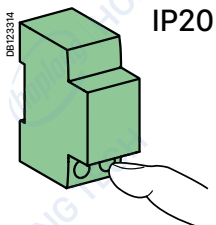
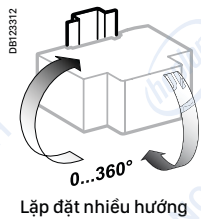
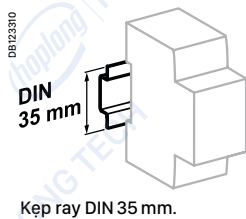
Điện áp cách ly (Ui)	500 V
Cấp ô nhiễm	3
Điện áp xung chịu đựng (Uimp)	6 kV

Theo tiêu chuẩn IEC/EN 61008-1

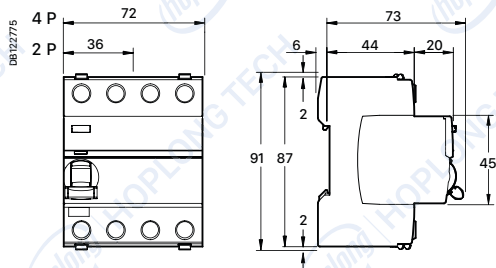
Khả năng cắt (Im/I	Δ m)	1500 A
Khả năng chịu đột biến dòng (8/20μs) không cắt	Loại AC và A (Không lựa chọn ☒)	250 A
	Loại AC, A (lựa chọn ☒)	3 kA
	Loại SI	3 kA
Dòng ngắn mạch định mức có điều kiện (Inc/IΔc)	Có iC60N/H/L	Bảng dung lượng cắt iC60
	Có cấu chì	10,000 A

Thông số khác

Cấp bảo vệ	Thiết bị	IP20	
	Thiết bị đóng gói trong mô đun	IP40 Lớp cách ly II	
Độ bền (O-C)	Điện (AC1)	16 tới 63 A	15,000 chu kỳ
		80 tới 100 A	10,000 chu kỳ
	Cơ khí		20,000 chu kỳ
Nhiệt độ vận hành	Loại AC	-5°C tới +60°C	
	Loại A và SI	-25°C tới +60°C	
Nhiệt độ bảo quản		-40°C tới +85°C	



Kích thước (mm)



Khối lượng (g)

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iID

Loại	iID
2P	210
4P	370

Aptomat chống dòng rò 2 terminal iLD (loại AC, A, SI)

PB107414-40



PB107413-60

Terminal được cách ly IP20

2 terminals
Cho kết nối đầu hoặc
cuối: bằng cáp hoặc
bằng thanh cái dạng lược

Nút kiểm tra

Visi-trip window
Ngắt lỗi được hiển thị bởi cơ cấu
cơ khí chỉ thị màu đỏ trên mặt trước

Khu vực nhấn mạch lớn

Kẹp đôi cho phép
tháo gỡ thanh
cái dạng lược tại chỗ

Chỉ thị vị trí tiếp điểm

- Phù hợp cho cách ly công nghiệp theo tiêu chuẩn IEC/EN 60947-3
- Đèn xanh báo ngăn đảm bảo việc mở của tiếp điểm và cho phép vận hành được thực hiện trên mạch phía dưới một cách hoàn toàn an toàn

Loại SI

Loại SI cung cấp thêm khả năng chống chịu khỏi nhiễu điện và ô nhiễm hoặc môi trường ăn mòn.